

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG
THI TUYỂN CÔNG CHỨC

CA 1 - PHÒNG THI SỐ 03 (302)

DANH SÁCH THÍ SINH
Dự thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát
năm 2025 Vòng 1

Ngày thi: 04/10/2025
Địa điểm thi: Nhà Thư viện Trường Đại học Kiểm sát

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	083	Lê Hải Đăng	18/11/2003		Kinh	Phú Thọ	Tổ Dân Phố 18, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ	026203004316	
2	084	Thái Văn Đô	9/11/1997		Kinh	Hồ Chí Minh	12/1 đường 13A KP44, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	079097035510	
3	085	Trần Văn Đông	23/9/1997		Kinh	Phú Thọ	Thôn Rừng Chung, xã Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ	026097011680	
4	086	Tạ Minh Đức	23/3/2003		Kinh	Hà Nội	Thôn Giang Triều, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	001203048865	
5	087	Lê Văn Đức	19/05/1999		Kinh	Thanh Hóa	Thôn 3, xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa	03809900770	
6	088	Lê Trần Trọng Đức	07/6/2003		Kinh	Tây Ninh	Tổ 12, ấp Tam Hạp, xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	072203002896	
7	089	Hoàng Thị Ngọc Hà		19/12/2003	Nùng	Cao Bằng	Tổ 8, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng	004303000428	
8	090	Lê Nguyễn Minh Hà		14/9/2003	Kinh	Đà Nẵng	8/14 An Dương Vương, tổ 14, KP3, phường Quý Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	052303006869	
9	091	Phạm Thu Hà		10/02/2003	Kinh	Hà Nội	31 ngõ 79 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP Hà Nội	001303025215	
10	092	Nguyễn Thị Hà		16/05/1999	Kinh	Hưng Yên	Thôn Cốc Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	033199008039	
11	093	Ma Thị Hà		10/12/1997	Tày	Lào Cai	Thôn Trung Tâm, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai	015197003700	
12	094	Trần Hoàng Ngọc Hà		26/4/2003	Kinh	Quảng Trị	TDP10, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	044303003254	
13	095	Nguyễn Xuân Hải	02/3/2003		Kinh	Ninh Bình	Căn hộ 1103, CT3, Khu nhà ở D22 BTL BDBP, tổ 27, phường Từ Liêm, Hà Nội	019203000034	
14	096	Lê Thị Phương Hạnh		26/5/2003	Kinh	Quảng Trị	Lương Yển, Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	044303000235	
15	097	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		13/11/1997	Kinh	Huế	36 ngõ 267/2 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Hà Nội	046197010929	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Ghi chú
			Nam	Nữ					
16	098	Lô Thị Hồng Hạnh		5/10/2000	Thái	Nghệ An	Xóm Khực, xã Châu Lộc, tỉnh Nghệ An	040300001994	
17	099	Nguyễn Hồng Hạnh		25/02/2002	Tày	Lạng Sơn	Khối 2, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn	020302000597	
18	100	Lô Văn Hạnh	15/10/1996		Thái	Sơn La	Tiểu khu Phiêng Nèn, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	014096009929	
19	101	Lê Thị Hào		7/07/2001	Thổ	Nghệ An	Xóm Minh Lâm, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Nghệ An	040301023672	
20	102	Trần Thị Hằng		28/02/1997	Kinh	Hà Tĩnh	Thôn Minh Lộc, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh	042197007353	
21	103	Nguyễn Hoàng Nguyệt Hằng		04/9/2003	Kinh	Thanh Hóa	Xã Hàm Kiếm tỉnh Lâm Đồng	060303004148	
22	104	Nguyễn Thị Thanh Hằng		07/7/1998	Kinh	Nghệ An	26 Đình Núp, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	062198005561	
23	105	Trịnh Đăng Hân	27/12/2003		Kinh	Hà Nội	xóm Đình Tiên Hoàng, Xã Hồng Vân, TP Hà Nội	001203039021	
24	106	Phan Nguyễn Bảo Hân		15/10/2003	Kinh	Hồ Chí Minh	147 Thái Phiên, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	079303008999	
25	107	Đinh Đức Hậu	9/05/2003		Kinh	Hưng Yên	65 tổ 29, phường Kim Liên, TP Hà Nội	026203003228	
26	108	Nguyễn Thanh Hậu	15/7/1996		Kinh	Hồ Chí Minh	Xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng	067096004372	
27	109	Đinh Thị Bích Hậu		19/09/2002	Kinh	Quảng Ninh	Thôn Hiệp Hoà 2, P. Hiệp Hoà, tỉnh Quảng Ninh	022302006178	
28	110	Thạch Thị Hiền		24/08/2003	Khmer	Cần Thơ	ấp Bung Triết xóm 3, xã Liêu Tú, TP Cần Thơ	094303001299	
29	111	Nguyễn Trọng Hiền	24/02/2002		Kinh	Vĩnh Long	Tổ 1, ấp Trà Cổ 12, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	075202022300	
30	112	Tòng Thu Hiền		19/10/1997	Thái	Sơn La	Thôn Khả Lạc, Xã Ứng Hòa, HN	014197005929	
31	113	Nguyễn Phương Hiền		9/09/2003	Kinh	Hà Tĩnh	tổ 4, phường Phú Bài, thành phố Huế	046303000821	
32	114	Đinh Khánh Phương Hiền		08/5/2003	Kinh	Quảng Trị	Cụm 2 TDP2, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	044303003231	
33	115	Nguyễn Lê Mỹ Hiền		13/01/2003	Kinh	Vĩnh Long	Ấp 11, xã Long Hữu, tỉnh Vĩnh Long	084303000950	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Ghi chú
			Nam	Nữ					
34	116	Hà Huy Hiệp	27/09/1999		Kinh	Khánh Hòa	Số 55 Võ Trứ, Tổ dân phố 1, phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa	058099000059	
35	117	Mã Thành Hiệp	9/10/2001		Tày	Thái Nguyên	Thôn Yên Lạc, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên	006201001813	
36	118	Dương Quang Hiếu	5/12/1999		Kinh	Hà Nội	Thôn Nguyễn Du, xã Thường Tín, Hà Nội	001099034471	
37	119	Đỗ Xuân Hiếu	13/3/2003		Kinh	Hà Nội	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	01203002185	
38	120	Hoàng Minh Hiếu	1/06/2003		Kinh	Phú Thọ	Thôn Phú Thành 1, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	034203018034	

